TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NHA TRANG** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **32**/2023/HNGĐ-ST
Ngày 30 tháng 3 năm 2023
"V/v ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Nguyên Châu.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Võ Thị Bời

2. Ông Lưu Văn Có

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Võ Thu Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang tham gia phiên tòa***: Bà Đinh Thị Bích Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 1444/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2022, về việc *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2023/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Trịnh Thảo S, sinh năm 1995.

HKTT: Số A V, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa;

Địa chỉ hiện nay: Tổ dân phố H, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. (có đơn xin vắng mặt)

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Hoàng L, sinh năm 1983.

HKTT: Số A V, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa;

Địa chỉ hiện nay: Số I L, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 05/9/2022 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Trịnh Thảo S trình bày:

Bà và ông Nguyễn Hoàng L tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 71 ngày 05/9/2018. Trong quá trình chung sống, cả hai không hòa hợp, thường xảy ra mâu thuẫn do bất đồng nhiều vấn đề trong cuộc sống, hôn nhân không hạnh phúc. Nay, bà xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị được ly hôn với ông Nguyễn Hoàng L.

Bà và ông L có hai con chung là: Nguyễn Hoàng Ngân Đ, sinh ngày 05/8/2018 và Nguyễn Gia T, sinh ngày 13/9/2021. Nếu vợ chồng ly hôn, bà S đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con chung; không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Cả hai tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Bà xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Hoàng L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không lý do; do đó, Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai về vụ án.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, có căn cứ, đúng pháp luật. Việc tống đạt các văn bản tố tụng cho đương sự đúng quy định. Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng. Về nội dung vụ án, xét mâu thuẫn giữa nguyên đơn và bị đơn là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận. Về con chung: Các cháu Nguyễn Hoàng Ngân Đ, sinh ngày 05/8/2018 và Nguyễn Gia T, sinh ngày 13/9/2021 đều còn nhỏ, cần có sự chăm sóc của mẹ. Bên cạnh đó, các cháu cũng đang được mẹ là bà Nguyễn Trịnh Thảo S chăm sóc. Đề nghị giao cả hai con chung cho bà S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi tròn 18 tuổi. Bà S không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Về tài sản chung: Cả hai tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét. Về nợ chung: Bà S không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét. Về án phí, bà S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bà Nguyễn Trịnh Thảo S có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết về việc ly hôn với ông Nguyễn Hoàng L. Ông L có địa chỉ cư trú tại thành phố N,

tỉnh Khánh Hòa nên đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn bà Nguyễn Trịnh Thảo S có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Nguyễn Hoàng L đã được Tòa án thông báo việc thụ lý vụ án và triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại Điều 227, 228 và 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Nguyễn Trịnh Thảo S và ông Nguyễn Hoàng L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 71 ngày 05/9/2018 nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Theo lời khai của bà Nguyễn Trịnh Thảo S, quá trình chung sống, vợ chồng bà có nhiều mâu thuẫn nên cả hai không hạnh phúc.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ bị đơn đến Tòa làm việc nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do, chứng tỏ bị đơn ông L không có thiện chí đoàn tụ gia đình với bà S. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa bà S và ông L đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị ly hôn của bà S là chính đáng, có cơ sở, phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về con chung:

Bà S và ông L có hai con chung là cháu Nguyễn Hoàng Ngân Đ, sinh ngày 05/8/2018 và Nguyễn Gia T, sinh ngày 13/9/2021. Bà S có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử nhận thấy hiện nay bà S là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Đ và cháu T. Cả hai cháu đều còn nhỏ tuổi, cần có sự quan tâm, chăm sóc của mẹ. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà S, giao cháu Đ và cháu T cho bà S trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi tròn 18 tuổi. Bà S không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xét.

Ông L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Quá trình nuôi dưỡng con chung, bà S và ông L đều có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết việc thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như về cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung: Bà S không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về nợ chung: Bà S xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về án phí: Bà S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 và 116 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Nguyễn Trịnh Thảo S được ly hôn với ông Nguyễn Hoàng L.

2. Về con chung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, giao con chung cháu Nguyễn Hoàng Ngân Đ, sinh ngày 05/8/2018 và cháu Nguyễn Gia T, sinh ngày 13/9/2021 cho bà Nguyễn Trịnh Thảo S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi tròn 18 tuổi. Bà S không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Hoàng L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Quá trình nuôi dưỡng con chung, bà S và ông L đều có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết việc thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như về cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung: Bà S không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

4. Về nợ chung: Bà S xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

5. Về án phí: Bà Nguyễn Trịnh Thảo S phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0010725 ngày 01/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. Bà S đã nộp đủ tiền án phí.

Quy định: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Trịnh Thảo S và ông Nguyễn Hoàng L vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thành phố Nha Trang;
- Chi cục THADS thành phố Nha Trang;
- UBND phường Cam Phúc Bắc, TP Cam Ranh (GCNKH số 71 ngày 05/9/2018);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Nguyên Châu

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA